

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST.  
Ngày: 26/4/2024  
“V/v ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đình Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 229/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST - HNGĐ, ngày 03/4/2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Hồ Thị N**, sinh năm: 1967; Địa chỉ: **Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông** - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Ông **Hồ Sỹ Q**, sinh năm: 1969; Địa chỉ: **Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông** – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà **Hồ Thị N** trình bày: Bà **Hồ Thị N** và ông **Hồ Sỹ Q** đến với nhau năm 1987, có Đăng ký kết hôn tại **UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An** vào ngày 26 tháng 8 năm 1987, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống có 03 con chung cháu **Hồ Thị Q1**, sinh ngày 11/12/1992; cháu **Hồ Sỹ Q2**, sinh ngày 27/11/1994 và cháu **Hồ Sỹ T**, sinh ngày 08/3/1996. Lý do bà **N** làm đơn xin ly hôn với ông **Q** là từ khi vợ chồng chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn lý do vợ chồng tính cách không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, dù đã cố gắng sống hòa hợp nhưng mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, vợ chồng đã sống ly thân với nhau 10 năm. Từ đó dẫn đến việc tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục nên bà

khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

- Về quan hệ hôn nhân bà **N** xin được ly hôn với ông **Q**.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: 03 con chung cháu **Hồ Thị Q1**, sinh ngày 11/12/1992, cháu **Hồ Sỹ Q2**, sinh ngày 27/11/1994 và cháu **Hồ Sỹ T**, sinh ngày 08/3/1996 hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, hoàn toàn khỏe mạnh và không bệnh tật gì nên bà **N** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà **N** không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Bị đơn ông **Hồ Sỹ Q**: Quá trình giải quyết vụ án ông **Q** không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại địa phương được biết ông **Q** có đăng ký hộ khẩu thường trú tại **Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**, nhưng không có mặt thường xuyên, thỉnh thoảng mới có mặt tại địa phương. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và theo quy định của pháp luật nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với ông **Hồ Sỹ Q** theo đúng quy định của pháp luật, đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quan hệ tình cảm; buộc nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà **Hồ Thị N** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông **Hồ Sỹ Q** là bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú tại **Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông là nơi bị đơn cư trú, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “Ly hôn”.

- Đối với ông **Hồ Sỹ Q**: Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các văn bản của Tòa án đều được tổng đạt hợp lệ (*Niêm yết công khai*) nhưng ông **Q** không đến Tòa án làm việc nên Tòa án nhân dân huyện Đăk Song tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà **Hồ Thị N** và ông **Hồ Sỹ Q** đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, từ khi vợ chồng chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn lý do vợ chồng tính cách không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, dù đã cố gắng sống hòa hợp nhưng mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Từ đó dẫn đến việc tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông **Q**. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà **N** và ông **Q** là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho bà **N** ly hôn ông **Q**.

[3]. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà **N** và ông **Q** có 03 con chung cháu **Hồ Thị Q1**, sinh ngày 11/12/1992, cháu **Hồ Sỹ Q2**, sinh ngày 27/11/1994 và cháu **Hồ Sỹ T**, sinh ngày 08/3/1996 hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, hoàn toàn khỏe mạnh và không bệnh tật gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà **N** không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Bà **Hồ Thị N** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, được trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Hồ Thị N**.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà **Hồ Thị N** được ly hôn ông **Hồ Sỹ Q** “*Giấy chứng nhận kết hôn và trích lục kết hôn số 53/TLKH – BS, ngày 24/02/2021 của UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An chấm dứt hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật*”.

2. Về án phí: Bà **Hồ Thị N** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông theo biên lai số 0001568 ngày 22 tháng 12 năm 2023.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Song;
- Chi cục THADS huyện Đăk Song;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Quỳnh Diễm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Đình Minh**